

Vietnamese

Business & Law

月刊 ベトナム法令・ビジネス情報

BẢN TIN

Ngày 25 Tháng 12 Năm 2010

Nội dung	Trang
I. CHUYỂN LỢI NHUẬN RA NƯỚC NGOÀI	
1. Thông tư 186/2010/TT-BTC hướng dẫn chuyển lợi nhuận ra nước ngoài	1
II. HOÁ ĐƠN	
1. Hướng dẫn về việc bán hoá đơn cho doanh nghiệp siêu nhỏ	1
2. Loại hoá đơn sử dụng đối với doanh nghiệp chế xuất	1
III. THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG	
1. Bên nước ngoài uỷ quyền thanh toán cho cá nhân vắng mặt	2
2. Chứng từ thay thế chứng thanh toán qua ngân hàng khi bên nước ngoài mất khả năng thanh toán, huỷ hàng ở nước ngoài và hàng hoá bị tổn thất	2
IV. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP	
1. Mua tài sản cố định của cá nhân không có hoá đơn	3
2. Trích lập Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm	3
3. Thay đổi kế hoạch chuyển lỗ đã đăng ký ở các năm trước	3
V. THUẾ NHÀ THẦU	
1. Không phải nộp thuế nhà thầu khi xuất hàng đi gia công ở nước ngoài	3
2. Thủ tục miễn thuế theo hiệp định tránh đánh thuế hai lần	3
VI. LĨNH VỰC KHÁC	
1. Quyết định mới về ban hành chế độ thống kê cơ sở	3

I-GLOCAL CO., LTD. SCS GLOBAL AUDIT COMPANY LIMITED "SCSA"

"SCSA" is a group audit firm of I-GLOCAL

Hanoi – Room 1503, 15th Floor, VIT Tower, 519 Kim Ma St., Ba Dinh Dist., Hanoi, Vietnam Tel: +84 4 2220 0334
HCMC – Room 903, 9th Floor, SunWah Tower, 115 Nguyen Hue St., Dist.1., HCMC, Vietnam Tel: +84 8 3827 8096

Key Contacts

(Japanese) Yusuke Kaburagi(蕪木): yusuke.kaburagi@i-glocal.com

(HCM Office) Nguyen Dinh Phuc : nguyen.dinh.phuc@i-glocal.com
Vo Tan Huu : vo.tan.huu@i-glocal.com

(Hanoi Office) Nguyen Quynh Nam : nguyen.quynh.nam@scsglobal.vn
Ta Huong Ly : ta.huong.ly@i-glocal.com

Takayuki Jitsuhara (實原): takayuki.jitsuhara@i-glocal.com

Tran Nguyen Trung : tran.nguyen.trung@i-glocal.com
Vu Lam : vu.lam@scsglobal.vn

Nguyen Cam Chi : nguyen.cam.chi@scsglobal.vn

© 2010 I-GLOCAL CO., LTD. All rights reserved.

This newsletter is published for our clients and other interested parties. The information presented contains only highlights and we recommend that you seek professional advice before taking action on specific issues. Please contact: I-GLOCAL offices (info@i-glocal.com) for further information.





I. CHUYỂN LỢI NHUẬN RA NƯỚC NGOÀI

1. Thông tư số 186/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 18 tháng 11 năm 2010 hướng dẫn việc chuyển lợi nhuận ra nước ngoài

Một số điểm quan trọng được trình bày trong thông tư này được tóm tắt sau đây:

- Thông tư này chỉ áp dụng cho các hình thức đầu tư nước ngoài trực tiếp tại Việt Nam. Lợi nhuận được chuyển theo thông tư này không bao gồm lợi nhuận thu được do chuyển nhượng vốn;
- Việc chuyển lợi nhuận ra nước ngoài được hiện sau khi kết thúc năm tài chính hoặc sau khi kết thúc hoạt động đầu tư trực tiếp tại Việt Nam (trước kia theo thông tư 124/2004/TT-BTC cho phép tạm chuyển hàng quý hoặc 6 tháng), đã nộp báo cáo tài chính đã được kiểm toán và tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp, đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước Việt Nam;
- Lợi nhuận chuyển từ Việt Nam ra nước ngoài có thể bằng tiền hoặc bằng hiện vật;
- Nhà đầu tư nước ngoài trực tiếp hoặc uỷ quyền cho doanh nghiệp mà nhà đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư thực hiện thông báo việc chuyển lợi nhuận ra nước ngoài theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư này gửi cho cơ quan thuế trực tiếp quản lý trước khi thực hiện chuyển lợi nhuận ra nước ngoài ít nhất là 07 ngày làm việc.

Nhà đầu tư nước ngoài không được chuyển ra nước ngoài số lợi nhuận được chia hoặc thu được của năm phát sinh lợi nhuận trong trường hợp trên báo cáo tài chính của năm phát sinh lợi nhuận vẫn còn số lỗ lũy kế sau khi đã chuyển lỗ theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký, thay thế Thông tư số 124/2004/TT-BTC ngày 23/12/2004 của Bộ Tài chính.

II. HOÁ ĐƠN

1. Công văn số 15364/BTC-TCT của Bộ Tài chính ngày 12 tháng 11 năm 2010 hướng dẫn về việc hướng dẫn một số nội dung trong quá trình thực hiện NĐ 51/2010/NĐ-CP và TT 153/2010/TT-BTC

Một số nội dung quan trọng hướng dẫn tại Công văn này bao gồm:

- Về việc bán hoá đơn cho doanh nghiệp siêu nhỏ: Doanh nghiệp siêu nhỏ là cơ sở kinh doanh có từ mười (10) lao động trở xuống. Tại thời điểm mua hóa đơn, doanh nghiệp kê khai số lượng lao động sử dụng thường xuyên của doanh nghiệp là số lượng lao động sử dụng thường xuyên bình quân của tháng trước tháng mua hóa đơn. Cách xác định số lượng lao động sử dụng thường xuyên bình quân của tháng thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 2 Thông tư số 40/2009/TT-BLĐTBXH nêu trên. Công văn cũng đã hướng dẫn cách tính chi tiết số lao động thường xuyên để xác định doanh nghiệp siêu nhỏ.
- Đối với các doanh nghiệp đã đặt in hóa đơn với số lượng lớn trong năm 2010 nhưng chưa sử dụng hết, nếu các doanh nghiệp có nhu cầu tiếp tục sử dụng có thể đăng ký với cơ quan thuế để tiếp tục sử dụng đến hết ngày 31/03/2011. Sau thời hạn trên, cơ quan thuế sẽ rà soát và kiểm tra các tiêu thức bắt buộc trên hóa đơn, nếu phù hợp, cơ quan thuế sẽ đề nghị doanh nghiệp thực hiện Thông báo phát hành hóa đơn theo quy định để tiếp tục sử dụng.

2. Công văn số 4760/TCT-CS của Tổng cục Thuế ngày 23 tháng 11 năm 2010 về việc sử dụng hóa đơn đối với doanh nghiệp chế xuất



DNCX khi bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ sẽ sử dụng các loại hóa đơn sau:

- Trường hợp bán hàng vào nội địa thì sử dụng “**Hóa đơn bán hàng**”, trên hóa đơn ghi rõ “Dành cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan”;
- Trường hợp bán hàng hóa ra nước ngoài (ngoài lãnh thổ Việt Nam) thì sử dụng “**Hóa đơn xuất khẩu**” là hóa đơn dùng trong hoạt động kinh doanh xuất khẩu hàng hóa, cung ứng dịch vụ ra nước ngoài.

Doanh nghiệp có thể tham khảo hai mẫu hóa đơn ở trên tại Phụ lục 5 của Thông tư 153/2010/TT-BTC của Bộ tài chính hướng dẫn về hóa đơn.

III. THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

1. Công văn số 4642/TCT-KK của Tổng cục Thuế ngày 16 tháng 11 năm 2010 về việc hướng dẫn thủ tục xác định chứng từ thanh toán qua ngân hàng

Theo hướng dẫn này, trường hợp Công ty có giao dịch xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ ra nước ngoài, bên nước ngoài uỷ quyền việc thanh toán cho một cá nhân để thanh toán tiền hàng cho Công ty thì điều kiện để cơ quan thuế chấp thuận chứng từ thanh toán từ tài khoản của cá nhân là chứng từ thanh toán qua ngân hàng đối với hàng xuất khẩu của Công ty là (1) việc thực hiện hợp đồng và thanh toán ủy quyền từ tài khoản của cá nhân cho Công ty được quy định rõ trong hợp đồng xuất khẩu đã ký, (2) giấy uỷ quyền và (3) giấy báo có của ngân hàng.

2. Công văn số 16053/BTC-CST của Bộ Tài chính ngày 26 tháng 11 năm 2010 về việc sử dụng chứng từ thay thế chứng từ thanh toán

qua ngân hàng khi bên nhập khẩu mất khả năng thanh toán, huỷ hàng ở nước ngoài, hàng hoá bị tổn thất

- (i) Đối với trường hợp bên nước ngoài mất khả năng thanh toán, doanh nghiệp xuất khẩu hàng hoá phải có văn bản giải trình rõ lý do và được sử dụng một trong số các giấy tờ sau để thay thế cho chứng từ thanh toán qua ngân hàng: (1) Tờ khai hải quan hàng hoá nhập khẩu tại nước nhập khẩu hàng hoá; hoặc (2) Giấy tờ của tổ chức có thẩm quyền nước ngoài xác nhận bên mua nước ngoài phá sản hoặc mất khả năng thanh toán hoặc ...
- (ii) Đối với trường hợp hàng hoá xuất khẩu không đảm bảo chất lượng phải tiêu huỷ ở nước ngoài, doanh nghiệp xuất khẩu phải có văn bản giải trình rõ lý do và được sử dụng các giấy tờ sau để thay thế cho chứng từ thanh toán qua ngân hàng: biên bản tiêu huỷ hàng hoá ở nước ngoài, kèm chứng từ thanh toán qua ngân hàng đối với chi phí tiêu huỷ của công ty xuất khẩu hàng hoá hoặc kèm giấy tờ chứng minh chi phí tiêu huỷ của bên nhập khẩu.
- (iii) Đối với trường hợp hàng hoá xuất khẩu bị tổn thất, cơ sở xuất khẩu hàng hoá phải có văn bản giải trình rõ lý do và được sử dụng một trong số các giấy tờ sau để thay thế cho chứng từ thanh toán qua ngân hàng: (1) Giấy xác nhận việc tổn thất ngoài biên giới VN; hoặc (2) Biên bản xác định tổn thất hàng hoá trong quá trình vận.

Các giấy tờ, tài liệu yêu cầu ở trên là bản sao, có xác nhận sao y bản chính của cơ sở xuất khẩu hàng hoá. Trường hợp ngôn ngữ sử dụng trong các chứng từ, giấy tờ xác nhận của bên thứ ba thay thế cho chứng từ thanh toán qua ngân hàng không phải là tiếng Anh hoặc không có tiếng Anh thì phải có 01 bản dịch công chứng gửi kèm.



IV. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

1. Công văn số 4684/TCT-CS của Tổng cục thuế ngày 18 tháng 11 năm 2010 hướng dẫn về việc xác định chi phí hợp lý khi mua tài sản cố định của cá nhân không có hoá đơn

Để chi phí khấu hao của tài sản này được tính vào chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN thì Công ty phải có đầy đủ các chứng từ, thủ tục sau (1) Hợp đồng mua bán giữa Công ty với người bán phải có chứng thực của Công chứng nhà nước; (2) Công ty phải lập bảng kê mua hàng; (3) Công ty phải thực hiện thực hiện các nghĩa vụ theo pháp luật (chuyển quyền sở hữu tài sản sang tên Công ty, nộp lệ phí trước bạ); (4) Công ty quản lý, theo dõi tài sản cố định và hạch toán trong sổ sách kế toán.

2. Công văn số 4688/TCT-DNL của Tổng cục Thuế ngày 18 tháng 11 năm 2010 hướng dẫn về việc xác định chi phí hợp lý đối với việc trích lập Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Theo hướng dẫn tại Công văn này, hàng năm, doanh nghiệp được trích lập 1% đến 3% trên quỹ tiền lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội vào Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm. Khoản trích lập này được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp, số dư lũy kế của Quỹ không bị khống chế.

3. Công văn số 4530/TCT-CS của Tổng cục Thuế ngày 09 tháng 11 năm 2010 hướng dẫn về việc chuyển lỗ

Theo quan điểm của Tổng cục thuế, trường hợp Công ty đã đăng ký chuyển lỗ từ năm 2003 vào năm 2008, nhưng năm 2007 công ty có lãi thì được phép điều chỉnh lại hồ sơ kê khai về thời gian chuyển lỗ; thời gian chuyển lỗ không quá 5 năm, kể từ năm tiếp theo năm phát sinh lỗ. Việc thực

hiện điều chỉnh hồ sơ kê khai về thời gian chuyển lỗ phải thực hiện trước khi cơ quan thuế công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế.

V. THUẾ NHÀ THẦU

1. Công văn số 11382/CT-TT&HT của Cục thuế tỉnh Bình Dương ngày 19 tháng 11 năm 2010 hướng dẫn về thuế nhà thầu của dịch vụ được cung cấp và tiêu dùng ngoài Việt Nam

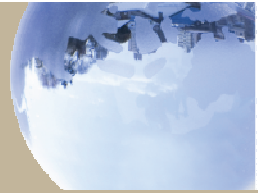
Trường hợp Công ty xuất hàng ra nước ngoài để bên nước ngoài gia công thêm công đoạn cuối cùng, Công ty không nhập về Việt Nam mà giao thẳng cho khách hàng thì dịch vụ mà bên nước ngoài gia công cho Công ty là dịch vụ được cung cấp và tiêu dùng ngoài Việt Nam nên không thuộc đối tượng chịu thuế nhà thầu tại Việt Nam. Quan điểm trên được hướng dẫn chi tiết tại Công văn 11382/CT-TT&HT.

2. Công văn số 11251/C-TT&HT của Cục thuế tỉnh Bình Dương ngày 16 tháng 11 năm 2010 hướng dẫn về thủ tục miễn thuế nhà thầu đối với các nhà thầu thuộc đối tượng được miễn thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần

Theo hướng dẫn tại Công văn này, đối với nhà thầu thuộc đối tượng cư trú của nước đã ký Hiệp định tránh đánh thuế hai lần với Việt Nam, nếu nhà thầu nước ngoài thuộc đối tượng miễn thuế, Công ty vẫn phải lập hồ sơ khai thuế, đồng thời kèm theo các thủ tục miễn thuế nhà thầu theo như hướng dẫn nói trên của Bộ Tài chính để cơ quan thuế theo dõi, quản lý.

VI. CÁC LĨNH VỰC KHÁC

1. Quyết định số 77/2010/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chế độ báo cáo thống kê cơ sở



Thủ tướng Chính phủ vừa ban hành quyết định số 77/2010/QĐ-TTg về việc ban hành chế độ báo cáo thống kê cơ sở áp dụng cho các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp, dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 01 năm 2011.

- Tùy theo lĩnh vực hoạt động, các đơn vị được yêu cầu nộp báo cáo thống kê theo cơ sở tháng, quý, sáu tháng và năm. Thời hạn nộp báo cáo tháng, quý, sáu tháng, năm lần lượt ngày 12 hàng tháng, ngày 12 tháng cuối quý, ngày 12 tháng 06 và ngày 12 tháng 12, ngày 31 tháng 03 của năm sau.
- Cũng theo hướng dẫn tại Quyết định này, đơn vị nhận báo cáo là Cục thống kê các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn.

**Các Từ Viết Tắt:**

CIT	Thuế thu nhập doanh nghiệp	IZ	Khu công nghiệp
PIT	Thuế thu nhập cá nhân	JVs	Công ty liên doanh
VAT	Thuế giá trị gia tăng	MoF	Bộ tài chính
FCT	Thuế nhà thầu	MoIT	Bộ công thương
FA	Tài sản cố định	MoLISA	Bộ lao động, thương binh và xã hội
GDC	Tổng cục Hải Quan	MPI	Bộ kế hoạch và đầu tư
GDT	Tổng Cục Thuế	OL	Công văn
EPE	Doanh nghiệp chế xuất	SBV	Ngân hàng nhà nước Việt Nam
EPZ	Khu chế xuất	SST	Thuế tiêu thụ đặc biệt